

KẾT QUẢ THI CỦA GIÁO VIÊN

TT	SBD	Họ và tên		Đơn vị trường	Tổng điểm	Xếp giải
				Tiểu học		
1	23	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	Mạo Khê A	27,50	Nhất
2	45	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	Vĩnh Khê	27,50	Nhất
3	6	LƯU THỊ	DUNG	Vĩnh Khê	27,00	Nhất
4	73	LÊ THỊ TỔ	UYÊN	Kim Sơn	27,00	Nhất
5	18	VŨ THU	HẰNG	Mạo Khê B	27,00	Nhất
6	32	NGÔ THỊ NGỌC	MAI	Tràng An	26,25	Nhì
7	39	VŨ THỊ KIM	NGỌC	Mạo Khê B	26,00	Nhì
8	33	NGUYỄN THỊ	NGA	An Sinh A	26,00	Nhì
9	50	PHẠM THỊ	QUỲNH	Bình Dương	26,00	Nhì
10	22	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	Bình Khê II	25,75	Nhì
11	37	NGUYỄN THỊ	NGOAN	An Sinh A	25,75	Nhì
12	54	NGUYỄN THỊ	TẦN	An Sinh A	25,25	Nhì
13	66	CHU MINH	THÙY	Yên Thọ	25,00	Nhì
14	44	NGUYỄN THỊ	OANH	Việt Dân	24,75	Nhì
15	17	NGUYỄN THANH	HẰNG	Hoàng Quế	23,75	Nhì
16	21	NGUYỄN THỊ	HỒNG	An Sinh B	23,50	Nhì
17	31	LÊ THỊ KIM	LƯƠNG	Nguyễn Văn Cừ	23,50	Nhì
18	8	LÊ THỊ	ĐIỆP	Hoàng Quế	23,25	Nhì
19	36	NGUYỄN THỊ	NGÂN	Nguyễn Huệ	23,00	Nhì
20	75	PHẠM THỊ	VIỆT	Lê Hồng Phong	23,00	Nhì
21	1	DƯƠNG THANH	AN	Thủy An	22,50	Nhì
22	10	NGUYỄN THỊ	DUNG	Bình Dương	22,25	Nhì
23	13	PHẠM THỊ	GIANG	Mạo Khê A	22,25	Nhì
24	29	ĐỖ THUỶ	LIÊN	Bình Dương	22,25	Nhì
25	46	HUỲNH THỊ	PHƯƠNG	Bình Khê I	22,25	Nhì
26	48	CAO HỒNG	QUÝ	THHTTây	22,25	Nhì
27	2	LÂM THỊ XUÂN	ANH	Kim Sơn	22,00	Nhì
28	65	NGUYỄN THỊ ANH	THƯƠNG	Lê Hồng Phong	22,00	Nhì
29	16	NGÔ THỊ NGỌC	HÀ	Lê Hồng Phong	21,75	BA
30	72	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	Hoàng Quế	21,75	Ba
31	11	ĐỖ THỊ	DUNG	Yên Thọ	21,50	Ba
32	38	HÀ THỊ	NGỌC	Thị trấn ĐT	21,50	Ba
33	67	NGUYỄN THU	THỦY	Mạo Khê A	21,50	Ba
34	30	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	Bình Khê II	21,50	Ba
35	9	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	Bình Dương	21,25	Ba
36	43	NGUYỄN THỊ	NỤ	Nguyễn Huệ	21,00	Ba
37	69	TRẦN THỊ THU	THỦY	THHTTây	21,00	Ba
38	74	NGUYỄN THỊ HẢI	VÂN	Thủy An	21,00	Ba

TT	SBD	Họ và tên		Đơn vị trường	Tổng điểm	Xếp giải
				Tiểu học		
39	19	NGUYỄN T THANH	HẢO	Việt Dân	20,75	Ba
40	25	TỪ THỊ	HUYỀN	TH Hồng Thái Đô	20,75	Ba
41	34	LƯU THỊ HẰNG	NGA	TH Hồng Thái Đô	20,75	Ba
42	40	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	Bình Khê I	20,75	Ba
43	42	BÙI THỊ THANH	NHÀN	Bình Dương	20,75	Ba
44	47	VŨ THỊ	QUẾ	TH Hồng Thái Đô	20,75	Ba
45	12	HOÀNG THỊ THÙY	DƯƠNG	Nguyễn Huệ	20,50	Ba
46	4	LÊ THỊ	DIỆP	Nguyễn Huệ	20,25	Ba
47	59	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	Yên Thọ	20,25	Ba
48	60	DƯƠNG THỊ	THẬT	Nguyễn Huệ	20,00	Ba
49	3	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	CÚC	Bình Khê II	19,75	Ba
50	20	TRẦN THANH	HOA	Tràng An	19,75	Ba
51	28	NGUYỄN THỊ	LAN	An Sinh B	19,75	Ba
52	52	PHẠM VĂN	SĨ	Tràng An	19,75	Ba
53	57	PHẠM THỊ	THẢO	Bình Khê I	19,75	Ba
54	27	PHẠM THU	THẢO	Tràng Lương	19,50	Ba
55	58	NGUYỄN THỊ	THẢO	An Sinh B	19,50	Ba
56	35	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	TH Hồng Thái Đô	19,25	Ba
57	63	NGUYỄN THỊ	THOA	THHTTây	19,25	Ba
58	70	PHẠM THỊ	TÌNH	Kim Sơn	19,25	Ba
59	5	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	Yên Thọ	19,00	Ba
60	15	NGÔ THANH	HÀ	Bình Khê II	19,00	Ba
61	41	NGUYỄN THỊ THANH NH	NHÀN	THHTTây	19,00	Ba
62	51	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	Lê Hồng Phong	19,00	Ba
63	53	NGUYỄN THỊ	TÂM	Nguyễn Văn Cừ	19,00	Ba
64	62	TRẦN THỊ MINH	THOA	Bình Khê II	19,00	Ba
65	71	MAI THỊ KIM	TUYẾN	Thị trấn ĐT	19,00	Ba
66	24	NGUYỄN THỊ	KHUYẾN	Tràng Lương	18,25	Ba
67	56	VI THỊ	THANH	Lê Hồng Phong	18,00	Ba
68	64	VƯƠNG MINH	THU	TH Hồng Thái Đô	18,00	Ba
69	61	VŨ THỊ THANH	THÊM	THHTTây	17,50	KK
70	49	LÊ THỊ HỒNG	QUYÊN	Yên Thọ	17,25	KK
71	55	LÊ THỊ	THANH	Hoàng Quế	17,00	KK